

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 4 - 2022

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lợi và ông Thái Thiên Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/01/2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1962

Địa chỉ: Số nhà 129/56 đường L, tổ 10, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Đoàn Vũ B; sinh năm 1957

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/12/2021, bản tự khai ngày 20/01/2022, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Năm 1982 bà và ông Đoàn Vũ B có tình cảm với nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình nên đã tổ chức lễ cưới vào ngày 06/01/1982; có sự tham gia của đại diện gia đình nhà trai gồm bố là ông Đoàn Xuân T, mẹ là bà Phan Thị H, các anh trai Đoàn Xuân K, Đoàn Mạnh A, Đoàn Xuân N, em trai Đoàn Đại T, em gái Đoàn Thị G; đại diện gia đình nhà gái gồm bố là ông Nguyễn Văn R, mẹ là bà Nguyễn Thị H, em gái là Nguyễn Thị H. Việc tổ chức lễ cưới đã được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tuyên Hoá xác nhận. Sau khi tổ chức lễ cưới bà và ông B về nhà nội

chung sống một thời gian; đến năm 1983 ông bà ra ở riêng. Trong thời gian chung sống với nhau vì tuổi đời còn quá trẻ, con còn nhỏ nên kinh tế gặp nhiều khó khăn khiến vợ chồng thường hay xảy ra cãi vã, xô xát, xung đột nhiều lần. Mặc dù hai bên gia đình cũng như chính quyền địa phương đã hoà giải cho vợ chồng nhưng không có kết quả. Mỗi quan hệ vợ chồng ngày càng trầm trọng, đến năm 1984 vợ chồng sống ly thân. Bà đưa theo con về nhà ngoại ở một thời gian sau đó chuyển vào thành phố P, tỉnh Gia Lai lập nghiệp cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng đã không còn vì vậy bà mong muốn được ly hôn với ông B. Quá trình chung sống bà và ông B có một con chung: Đoàn Thị Bích L, sinh ngày 15/9/1983, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và nợ chung.

Ý kiến trình bày của bị đơn ông Đoàn Vũ B, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2022: Ông đồng ý với ý kiến trình bày của bà H về các mối quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung của vợ chồng. Ông thừa nhận năm 1982 ông và bà H có tình cảm với nhau, sau đó có tổ chức lễ cưới có sự tham gia của hai bên gia đình nội ngoại và bà con hàng xóm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Đ, huyện Tuyên Hoá được một năm thì bà H về nhà ngoại sinh sống, sau đó vào miền Nam lập nghiệp và sinh sống cho đến nay. Hiện tại bà H yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý ly hôn, vì thời gian vợ chồng sống ly thân đã quá lâu nên hai bên đã không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình chung sống bà và ông B có một con chung: Đoàn Thị Bích L, sinh ngày 15/9/1983, hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H có đơn đề nghị về việc yêu cầu không hoà giải khi ly hôn do quá trình Toà án mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải ông B mặc dù có ở địa phương nhưng không lên làm việc và do điều kiện công việc và ở xa, tình hình dịch bệnh Covid phức tạp nên bà không thể trực tiếp về Toà án tham gia hoà giải nhiều lần. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà có đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 10/3/2022. Đối với ông Đoàn Vũ B, quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Toà án thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông B không có mặt. Ngày 07/3/2022, Toà án đã đến trực tiếp nhà của ông B để lấy lời khai, ông B cũng làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong các phiên xét xử của Tòa án vì tính chất công việc bận rộn, đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm: Áp dụng Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Bộ Tư pháp – Toà án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối

cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xử cho bà Nguyễn Thị H ly hôn ông Đoàn Vũ B. Về con chung: Hai bên thừa nhận có 01 con chung là Đoàn Thị Bích L, sinh ngày 15/9/1983, hiện nay đã trưởng thành nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về tài sản và công nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Đoàn Vũ B, đây là tranh chấp về ly hôn. Ông B có nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Vũ B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Như vậy các đương sự không thể tham gia hòa giải cũng như tham gia phiên tòa xét xử vụ án vì có lý do chính đáng. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà H và ông B là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Vũ B chung sống với nhau từ năm 1982 không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên căn cứ Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội, Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Bộ Tư pháp – Tòa án nhân dân tối cao – Viện kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10, Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì mặc dù bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Vũ B chưa đăng ký kết hôn nhưng đã tổ chức lễ cưới khi về chung sống với nhau; việc hai bên chung sống với nhau được hai gia đình nội ngoại chấp thuận; khi tổ chức lễ cưới được mọi người bao gồm hai gia đình nội ngoại cũng như hàng xóm láng giềng chứng kiến; hai bên cũng thừa nhận thực sự chung sống với nhau, cùng nhau xây dựng gia đình và có con chung. Vì vậy quan hệ giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đoàn Vũ B được công nhận là hôn nhân thực tế. Do quan hệ hôn nhân được xác lập trước năm 1987, nên căn cứ Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, theo nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai bà Nguyễn Thị H mong muốn được ly hôn với ông Đoàn Vũ B vì thời gian sống ly thân đã quá lâu từ năm 1984 cho đến nay, hiện tại tình cảm vợ, chồng thực sự không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Tại biên bản lấy lời khai, ông B cũng đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của bà H. Quá trình giải quyết vụ án, bà H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; tại phiên tòa bà H và ông B đều vắng mặt nhưng có đơn xét

xử vắng mặt. Xét thấy ý kiến, nguyện vọng của các đương sự là tự nguyện, không ai thay đổi quan điểm của mình, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Đoàn Vũ B.

Quan hệ con chung: Quá trình chung sống bà H và ông B có một con chung: Đoàn Thị Bích L, sinh ngày 15/9/1983, hiện nay đã trưởng thành nên hai bên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Quan hệ tài sản và nợ chung: hai bên thừa nhận không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 147, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Đoàn Vũ B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Đoàn Vũ B.

3. Về quan hệ con chung: không xem xét.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, theo biên lai số 0000033 ngày 05/01/2022. Như vậy bà H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình